

Chasley a. Tubel

MALAYA CONTROLS ITS CRIMINAL SOCIETIES

MÃ LẠI KIỂM SOÁT CÁC ĐẢNG TỘI PHẠM

by

tác giả

E. H. ADKINS, JR.

MICHIGAN STATE UNIVERSITY
VIET-NAM ADVISORY GROUP

PHÁI ĐOÀN CỔ VẤN ĐẠI HỌC ĐƯỜNG TIỂU BANG
MICHIGAN TẠI VIỆT-NAM

in collaboration with

với sự cộng tác của

Public Safety Division
UNITED STATES OPERATIONS MISSION
TO VIET NAM

Chi Vụ An Ninh Công Cộng
PHÁI BỘ VIỆN TRỢ KINH TẾ HOA KỲ
TẠI VIỆT NAM

February, 1962
Tháng Hai, 1962

MALAYA CONTROLS ITS CRIMINAL SOCIETIES

MÀ LAI KIỂM SOÁT CÁC ĐẢNG TỘI PHẠM

by

Tác giả

E. H. Adkins, Jr.

MÃ LAI KIỂM SOÁT CÁC ĐẢNG TỘI PHẠM

Tác giả

E. H. Adkins, Jr.

Thủ đô Kuala Lumpur, Mã Lai

Phần đất Đông Nam Á, hiện mệnh danh Liên Bang Mã Lai, đã thuộc quyền bảo hộ của Anh Cát Lợi, từ năm 1874 đến năm 1957. Quyền hành của Anh, hồi đó, bao trùm một phạm vi rộng 50.690 dặm vuông, gồm chín tiểu bang Mã Lai có chủ quyền và hai Thực Địa Eo Bê Anh là Đảo Penang và bán đảo Malacca. Dấu hiệu độc lập xuất hiện vào năm 1946, khi các Eo Bê Thuộc Địa Anh được giải tán, và các tiểu bang Mã Lai hợp thành một Liên Hiệp Mã Lai tạm thời. Năm 1948, việc cai trị nhân dân một phần lớn do Liên Bang Mã Lai đảm nhiệm dưới sự kiểm soát của một Cao Ủy Anh, và năm 1956, một thỏa hiệp được ký kết để qui định sự thành lập một quốc gia duy nhất đứng trong khối Thịnh Vượng Chung Anh Cát Lợi. Sự qui định đó đã thành sự thật ngày 31 tháng Tám năm 1957, khi Liên Bang Mã Lai thành một nước quân chủ lập hiến hạn chế và một hội viên, có chủ quyền, của Khối Thịnh Vượng Chung Anh Cát Lợi.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến và khi cuộc chiếm đóng của Nhật Bản chấm dứt, Liên Bang Mã Lai phải bận tâm đối phó với nhiều vấn đề kinh tế và xã hội. Các nhà chức trách phải lo sự cai trị và an lạc cho hơn sáu triệu dân, gồm có 50 phần trăm là người Mã Lai, 37,5 phần trăm là người Trung Hoa, 11 phần trăm là người

MALAYA CONTROLS ITS CRIMINAL SOCIETIES

by

E. H. Adkins, Jr.

Kuala Lumpur, Malaya

From 1874 until 1957, the Southeast Asia territory now known as the Federation of Malaya was a British protectorate. British rule extended over 50,690 square miles which included nine sovereign Malay states and the British Straits Settlements of Penang Island and Malacca. Signs of independence appeared in 1946 with the dissolution of the British Straits Settlements colonies and the formation of the Malay states into an interim Malayan Union. By 1948, the Federation of Malaya had assumed a large measure of popular rule under a British High Commissioner, and in 1956, an agreement was signed providing for the creation of an individual nation within the British Commonwealth. This provision became a reality on August 31, 1957, when the Federation of Malaya became a limited constitutional monarchy and sovereign member of the British Commonwealth.

Following World War II and the end of the Japanese occupation, the Federation of Malaya was beset with numerous economic and social problems. Officials were confronted with the administration and welfare of more than six million people, of whom 50 per cent were Malays, 37 1/2 per cent Chinese, 11 per

Ân, còn thì là người Hồi và người nước khác.

Ở Mã Lai, một trong những vấn đề trầm trọng nhất là do các đảng tội phạm có tổ chức gây ra; họ phạm vào những tội cưỡng thủ và những hành động phạm pháp khác. Những tổ chức phạm pháp này, ở Mã Lai được mệnh danh "Hội Kín Trung Hoa", đã có một lịch sử khởi nguyên từ thế kỷ thứ XVII, lúc những người Trung Hoa đầu tiên đến lập nghiệp ở bán đảo Mã Lai. Thấy mình chỉ là một thiểu số giữa đám dân Mông Cổ miền Nam, chẳng bao lâu họ bị buộc phải cùng nhau sống thành tổ chức để tự bảo vệ đối với đám người bất lương ở địa phương. Lập hội tự vệ là một thông lệ giữa người Trung Hoa, và ở Mã Lai, cũng như ở khắp các nơi, các hội đó đã biến tính để hóa thành những đảng trộm cướp và cưỡng thủ. Đảng viên mặc đồng phục khi hội họp và duy trì sự kiểm soát chặt chẽ nội bộ, đôi khi lập cả tòa án để trừng phạt những tác phong lệch lạc hay bất tuân mệnh lệnh.

Trong giai đoạn chinh đôn khó khăn, tiếp sau cuộc Đệ Nhị Thế Chiến, tình trạng xã hội bị đảo lộn đã đem lại cơ hội cho các đảng phạm pháp gia tăng hoạt động. Trong lúc bố mẹ đi làm khỏi nhà, các trẻ em được tự ý hành động. Tuy qui luật giáo dục bắt buộc trẻ em dưới 12 tuổi phải đi học cho đến hết lớp sáu, những tiện ích học đường không đủ cung ứng cho số dân mỗi năm tăng hơn 3 phần trăm.

Không có sự kiểm soát thiểu nhi và thực tế cũng không có tổ chức để hướng dẫn thanh niên. Nhiều trẻ em đã tiến từ sự đánh cắp thực phẩm tới sự lấy trộm tiền bạc hay tư sản. Chẳng

cent Indians, and the remainder Pakistani and others.

One of the most severe problems in Malaya was caused by organized gangs engaged in extortion and other criminal activities. These criminal organizations, known in Malaya as "Chinese Secret Societies," have a history dating to the 17th century when the first Chinese settled in the Malayan peninsula. They found themselves a minority among the Southern Mongoloid people and soon were forced to organize for defense against local mobsters. Protective societies are universal among the Chinese and in Malaya, as elsewhere, they degenerated to become organized groups of gangsters and extortionists. Society members wore formal costumes at their meetings and maintained rigid internal control, sometimes convening courts to exact penalties for misbehavior or failure to obey orders.

The social upheaval during the difficult period of adjustment following World War II resulted in an increase in criminal society activity. Juveniles were left to their own devices while both parents in a family worked outside the home. Although educational statutes required all children under 12 years to attend school until the sixth grade, educational facilities were not sufficient for the population which was increasing at the rate of more than 3 per cent annually.

There was a lack of juvenile control and virtually no organizations for the guidance of young people. Many children graduated from stealing food to taking money or property. Soon,

mấy chốc, hạng thiếu nhi này đã trở nên đông đảo để họ thành những đảng băng cận hay địa khu, chuyên vào sự cưỡng đoạt các chủ tiệm, các người bán hàng rong, các thương gia, hay bất cứ ai có máu mặt. Sự tiếp cận đã gây ra tranh chấp về địa hạt giữa các đảng đối thủ và đảng viên thường chia thành những đơn vị mà phạm vi hoạt động có khi chỉ thu hẹp vào một khu phố. Việc đánh cướp thực phẩm lúc ban đầu đã trở nên việc giết người, khi đảng viên được lệnh hạ sát nhân viên các đảng đối thủ khác.

Dần dần, người Ấn và người Mã Lai bắt đầu gia nhập các đảng, nhưng ít thấy có dấu hiệu xung đột về chủng tộc vì đa số đảng viên là người Trung Hoa, thành phần của tầng lớp xã hội có ảnh hưởng nghiêm khốc nhất trong thời kỳ kiến thiết.

Phương pháp do các hội kín sử dụng sẽ có một tính cách quen thuộc đối với những người nghiên cứu vấn đề thiếu nhi phạm pháp và kết đảng ở nước Mỹ. Ngay đến cả vũ khí hai phần tử thường dùng cũng rất tương tự -- dao làm bếp bỏ chuôi, nắm đầm bằng đồng, dây xích, bít tất bỏ đầy đá, ống nước bằng chì, súng lục nội hóa, và những vũ khí ứng chế khác.

Nhà chức trách đã có thể tiêu trừ các đảng phạm pháp này một cách hữu hiệu hơn nếu không phải đối phó với một môi họa khác, phạm vi rộng hơn, bao quát toàn quốc, và đe dọa sự ổn cố và an ninh của Mã Lai -- đó là hiểm họa cộng sản. Du kích cộng sản đột nhập sâu rộng trên lãnh thổ Mã Lai, 75 phần trăm là rừng rậm, đầm lầy, và núi non, để diễn ra những cuộc phá hoại cùng du kích chiến. Tình trạng khẩn cấp được Tối Cao Pháp Viện

these juveniles recognized the strength in numbers and began to form neighborhood or sectional gangs which were dedicated to extortion of shopkeepers, peddlers, businessmen, or anyone of means. Proximity caused territorial clashes between rival gangs and units of members often were broken down into an area as small as a city block. What began as theft of food became murder when members were ordered to kill others of rival gangs.

Gradually, Indians and Malaysians began to join the societies, but there has been little indication of racial clashes as the majority of gang members were Chinese who comprised the social strata hardest hit during the period of reconstruction.

The methods employed by the secret societies will have a familiar ring to students of juvenile delinquency and gang problems in the United States. There is even a strong similarity in the weapons used by both elements -- cut down kitchen knives, brass knuckles, chains, stone-filled socks, lead pipes, homemade pistols, and other improvised weapons.

Officials may have been able to combat these gangs more effectively if it has not been for another, more nation-wide threat to Malaya's stability and security -- communism. Communist guerrillas were widely infiltrating Malaya, which is 75 per cent dense jungles, swamps, and mountains, and conducting subversion and armed guerrilla warfare. On June 15, 1948, the Malayan parliament declared a state of emergency.

Mã Lai tuyên bố ngày 15 tháng Sáu, năm 1948, và kéo dài tới ngày 31 tháng Bảy, năm 1960. Trong khi quốc gia chú trọng tới hoạt động của cộng sản, các hội kín được dịp nảy nở.

Một yếu tố quan trọng đã giúp cho đảng viên tránh được sự bắt bớ và truy tố là việc nhà chức trách không sao kiểm được nhân chứng. Đe dọa, đánh đập, phá tài sản và hạ sát là hậu quả dành cho người đến làm chứng trước phiên tòa công khai.

Nhận thấy pháp chế địa phương không thích ứng, Tối Cao pháp Viện Mã Lai, năm 1959, đã ban hành "Luật Phòng Ngừa Trọng Tội" mang lại phương tiện để "phòng ngừa trọng tội được hiệu nghiệm hơn ở Liên Bang và để kiểm soát các tội phạm, các đảng viên hội kín, và những kẻ bất hảo khác." (Coi phụ lục I.) Sắc lệnh này dành cho cảnh sát quyền bắt giữ, gần như vô hạn chế, và thiết lập một thủ tục đặc biệt, tương đối bí mật, để xét xử những vụ mà bị cáo là đảng viên hội kín. Các phiên xử được tổ chức kín để người chứng có thể đến khai, khỏi phải đối diện với bị cáo. Điều khoản này là yếu tố chính về thành quả của đạo Luật.

Ở đây, chúng tôi không thử tìm xét tính cách hợp hiến của pháp chế nói trên hay tán thành pháp chế đó, mà chúng tôi cũng không so sánh đạo luật với thủ tục tư pháp ở nước Mỹ hay ở nơi nào khác. Những sự sai khác sẽ tự chúng hiển hiện khi ít nhiều điều khoản của đạo luật Mã Lai được cứu xét.

Chiều theo đạo luật này, một viên chức cảnh lại, không đợi lệnh tòa, cũng có thể bắt giữ được một người nếu ông ta có

which was to last until July 31, 1960. While national attention was directed toward communist activities, the secret societies flourished.

An important factor in the success of the society members in eluding capture and prosecution was the inability of officials to secure witnesses. Threats, beatings, destruction of property, and murder resulted if a witness gave evidence in open court.

Recognizing the inadequacy of provincial legislation, the Malayan parliament, in 1959, passed the "Prevention of Crimes Ordinance," which provided for "the more effectual prevention of crime in the Federation and for the control of criminals, members of secret societies, and other undersirable persons." (See Appendix I) The ordinance gave almost unlimited powers of arrest to the police and set up a special, relatively secret judicial system for hearing cases against members of secret societies. These hearings are held in camera, making it possible for a witness to present evidence without confronting the accused. This latter provision is a major factor in the success of this legislation.

No effort is being made here to examine the constitutionality of this legislation or to endorse it, nor is any endeavor being made to compare this law with judicial procedures in the United States and elsewhere. The differences will become self-evident as some of the provisions of the Malayan ordinance are examined.

lý do để tin rằng có đủ căn cứ chính đáng để mở cuộc điều tra về sự can dự của người đó vào một hội kín hay một hoạt động tương tự. Đương sự có thể bị giữ trong thời gian 14 ngày, mà chỉ cần có lời khai của cảnh lại ở cấp Phó Cảnh Sát Trưởng¹. Lời khai này được ghi trong cuộc thẩm vấn diễn ra trước một vị thẩm phán, trong hạn 24 giờ sau khi bắt giữ. Trước khi hết hạn 14 ngày, lại có cuộc thẩm vấn nữa trước một vị thẩm phán, và, nếu có đủ bằng chứng do Biện Lý cuộc xác nhận, vị này có thể ra lệnh giam giữ đương sự trong thời gian 28 ngày nữa.

Trong trường hợp thứ nhất hay thứ nhì, kể trên, thẩm phán có thể phóng thích người bị bắt giữ, nếu không có lời khai hay tố trình của cảnh lại hay của biện lý. Tuy nhiên, không có điều khoản nào ấn định việc cứu xét tội chứng nội vụ, mặc dầu luật pháp buộc phải đưa bị cáo tới trước một Điều Tra Viên, hết sức sớm. Phó Cảnh Sát Trưởng, có thể làm giấy đề nghị Thẩm Phán phóng thích đương sự, bất cứ lúc nào.

Pháp chế định rằng Tổng Trưởng Nội Vụ² có thể bổ nhiệm một Điều Tra Viên, là viên chức bán thẩm phán, để thẩm vấn và phán quyết về các vụ điều tra. Điều Tra Viên có thể không phải là cảnh lại -- theo luật định Điều Tra Viên có thể là bất cứ công chức nào, và thường là một viên chức cao cấp

² Tổng Trưởng Nội Vụ đảm đương mọi trách nhiệm về cảnh sát và công an.

¹ Đại khai tương tự với chức Trưởng Ban Tư Pháp ở một thành phố hạng trung bình ở Mỹ.

Under the ordinance, a police officer may, without warrant, arrest any person if he has reason to believe that grounds exist which justify holding an inquiry concerning that person's participation in a secret society or similar activity. This person may be held for a period of 14 days solely on the statement of the police officer holding the rank of Assistant Superintendent.¹ This is done in a hearing before a magistrate which must be held within 24 hours after the arrest. At the end of not more than 14 days, another hearing is held before a magistrate who may, upon production of a statement by the Public Prosecutor that sufficient evidence exists, order the accused person remanded to custody for a period of 28 days.

It is noted that in either the first or second instance the magistrate may release the individual in the absence of statements from the police officer or the public prosecutor. However, there is no provision for examining the res gestae in the case, though the statute does require that the accused be brought before an Inquiry Officer as soon as possible. An Assistant Superintendent of Police may recommend release of the accused at any time by presenting a statement to that effect to a magistrate.

The legislation stipulates that the Minister of Interior²

¹ Roughly comparable to a Chief of Detectives in a medium size U.S. city.

² The Minister of Interior is responsible for all police and security functions.

Quyền hành về tử pháp của Điều Tra Viên gần như vô hạn chế. Ông ta có thể đưa ra và tiếp nhận mọi bằng chứng, nói miệng hay viết ra giấy, bất cứ bằng chứng này có thể chấp nhận được hay không. Ông có quyền triệu hoán và có thể thẩm xét lời người chứng khai sau khi tuyên thệ. Nếu ông tin là vì công ích, ông có thể hỏi nhân chứng mà không có mặt bị cáo, hay hỏi kín. Tuy nhiên, có sự kiểm soát và tiết chế đối với Điều Tra Viên. Tổng Trưởng Nội Vụ phải xét lại quyết nghị của Điều Tra Viên để hoặc chuẩn y hay bác bỏ.

Sau khi xét bằng chứng do cảnh sát cùng nhân chứng trình bày, Điều Tra Viên phải quyết định xem bằng chứng có phù trợ luận bị cáo là một phần tử thuộc loại mệnh danh "Loại đảng bạ" hay không. Trong pháp chế, các loại đảng bạ có ghi rõ ở một Danh Lục, và hạng chính yếu đứng đầu số gồm tất cả phần tử các đảng bất hợp pháp, đã :

1. Áp dụng tập tục Quân Tam
2. Được tổ chức hay sử dụng nhằm mục đích thi hành những điều vi phạm hình luật.
3. Giữ bí mật mục tiêu hành động.

Hạng thứ hai gồm đảng viên các nhóm, đoàn thể, đảng hay hiệp hội có từ năm người hay hơn, kết hợp với nhau nhằm mục đích thi hành những việc bạo động hay cưỡng thủ. Hạng thứ ba gồm những kẻ dính líu trái phép đến các chất ma túy, và hạng thứ tư gồm tất cả bọn ma cô cùng những người sống hoàn toàn hay một phần bằng nghề mại dâm. Hạng thứ năm, và cũng là hạng chót gồm những

may appoint an Inquiry Officer who is the quasi-judicial magistrate who hears the inquiries and makes judgement of the case. This Inquiry Officer may not be a police officer -- he may legally be any civil servant and is usually an official of considerable stature.

The judicial powers of the Inquiry Officer are almost unlimited. He may procure and receive all evidence, oral or written, whether the evidence is admissible or not. He has the power of subpoena and may examine witnesses under oath. If he believes it in the public interest, he may receive evidence in the absence of the accused, or in camera. However, there is a check and balance on the Inquiry Officer -- the Minister of Interior must make a review and either affirm or deny the sentence of the Inquiry Officer.

After examining the evidence presented by the police and their witnesses, the inquiry officer must decide if the evidence supports the allegation that the defendant is a member of what are called "Registerable Categories." These are described under a Schedule in the legislation in which the first major classification includes all members of unlawful societies who:

1. Use the Triad ritual;
2. Are constituted or used for purposes involving the commission of offenses against the criminal law;
3. Maintain secrecy as to their objective.

A second group includes those persons who belong to any

kẻ thủ xứng cỡ bạc có tổ chức.

Hạng đầu thuật rõ các loại hội kín có tổ chức, và bao hàm trong đạo luật. Hạng thứ hai gồm những kẻ tội phạm nổi tiếng, hoặc nhiều hoặc ít. Trước hết là những kẻ, từ 21 tuổi trở lên, đã ba lần bị lên án mà tội trạng bao gồm tính chất gian phi hay bạo hành, kể từ năm 17 tuổi. Thứ đến, những người bị lên án vì tội vi phạm một vài luật lệ về an ninh ban hành từ năm 1949.

Nếu Tổng Trưởng Nội Vụ chuẩn y phán quyết của Điều Tra Viên và sự liệt kê bị cáo vào một trong các hạng kẻ trên, thì bị cáo được lệnh đến khai tên với Viên Thủ Bạ là người giữ danh sách các phần tử phải đăng bạ. Hậu quả của sự đăng bạ này là :

- a. Đứng sự phải cử trú trong phạm vi tiêu bang, quận, hạt⁽¹⁾, thị trấn, hay xã ghi ro trong lệnh đăng bạ ;
- b. Đứng sự không được rời trú sở đến một tiêu bang, quận, hạt, thị trấn, hay xã khác nếu không có giấy phép của Canh Sát Trưởng nơi tiêu bang sở quan ;
- c. Ngoại trừ lệnh đăng bạ có quyết định khác, đứng sự không được ra khỏi tiêu bang, quận, hạt, thị trấn, hay xã đứng sự cử trú, nếu không có giấy phép của Canh Sát Trưởng nơi tiêu bang sở quan ;
- d. Lúc nào, đứng sự cũng phải báo cho viên chức phục trách canh sát quận biết ro mình cử trú ở nhà nào, nơi nào ;

(1) Dịch nghĩa tiếng mukim ; mukim gần bằng một lãnh địa ở một tiêu bang My.

group, body, gang, or association of five or more persons who associate for the purpose of committing acts of violence or extortion. Included in the third group are all known illegal dealers in narcotics, and in the fourth group, all panderers of prostitutes and persons who live wholly or in part on the proceeds of prostitution. The fifth, and final group includes promoters of organized gambling.

The above describes the types of organized secret societies included in the statute. The second major classification includes more or less known criminal individuals. First, are persons, 21 years or older, who have been convicted on three occasions of offenses involving dishonesty or violence since the age of 17 years. The second group involves persons convicted of offenses against certain security statutes passed since 1949.

If the Minister of Interior confirms the Inquiry Officer's findings and classification of the defendant in one of the above categories, the defendant is required to register with a Registrar who maintains a list of cited persons. The consequences of this registration are:

- a. The subject shall be required to reside within the limits of any state, district, mukim(1), town, or village specified in the order;

(1) A mukim approximates a county in a state in the United States.

- e. Đường sự sẽ phải đến trình diện ở đồn canh sát gần nơi cư trú của mình nhất, vào những ngày giờ ghi ro trong lệnh đăng bạ ;
- f. Đường sự sẽ không được ra khỏi nhà, hay khỏi khu vực ghi ro trong lệnh đăng bạ, từ giờ nào đến giờ nào, như đã ấn định, trừ phi được phép đặc biệt của viên chức phụ trách canh sát quận ;
- g. Ngoại trừ lệnh đăng bạ có quyết định khác, đường sự không được đến tiêu bang, quận, hạt, thị trấn, hay xa ghi ro trong lệnh đăng bạ.

Lệnh đăng bạ được thi hành trong thời gian không quá năm năm, nhưng có thể gia tăng từng kỳ hạn 5 năm, tùy theo kết quả của mỗi lần điều tra thêm. Người bị đăng bạ nào vi phạm hay không tuân thủ mệnh lệnh đăng bạ sẽ có thể bị phạt giam từ hai đến năm năm. Lại có những hạn chế được trù liệu đối với sự liên kết giữa các người bị đăng bạ, sự chứa chấp, ẩn nặc hay không tố cáo người bị đăng bạ ở trường hợp vi phạm điều lệ đăng bạ. Sắc lệnh cũng qui định sự bắt buộc phải lấy dấu tay các bị cáo.

Canh sát Mã Lai đã hoàn tất 500 vụ do một Điều Tra Viên liệt vào loại phải đăng bạ. Mỗi người bị đăng bạ đều được cấp một thẻ căn cước đặc biệt, màu nâu, khuôn khổ cũng như thẻ căn cước thường¹, nhưng trên có ghi rõ tất cả các điều hạn chế. Trong đa số trường hợp, đường sự phải cư trú ở một hạt khác với nơi cư trú cũ, để thoát ly cái hoàn cảnh tội phạm xưa.

Trên lý thuyết, những kẻ bị lên án đó phải tự xoay xở để

¹Mọi người cũng trong Liên Bang Mã Lai đều được cấp thẻ Căn Cước Quốc Gia.

- b. He shall not be permitted to transfer his residence to any other state, district, mukim, town, or village without the written authority of the Chief Police Officer of any state concerned;
- c. Except in so far as may be otherwise provided by the order, he shall not leave the state, district, mukim, town, or village within which he resides without the written authority of the Chief Police Officer of the State concerned;
- d. He shall at all times keep the officer in charge of the police district in which he resides notified of the house or place in which he resides;
- e. He shall be liable, at such times or times as may be specified in the order, to present himself at the nearest police station;
- f. He shall remain within doors, or within such areas as may be defined in the order, between such hours as may be specified in the order, unless he obtains special permission to the contrary from the officer in charge of the police district;
- g. Except in so far as may be otherwise provided by the order, he shall not be permitted to enter any state, district, mukim, town, or village specified in the order.

This registration may be required for a period not exceeding five years, but may be renewed for any number of subsequent five-year periods as determined by additional inquiries. Any registered person who contravenes or fails to comply with the orders of registration will be liable for a term of imprisonment not less than two, nor more than five, years. There are also restrictions for consorting with other registered persons, for harboring, shielding, or failure to report knowledge of any registered person who may be in contravention of the registration requirements. The ordinance also provides for compulsory

sinh sống. Tuy nhiên, cảnh sát tìm mọi cách để kiếm việc làm tạm thời cho họ. Sở Cảnh Sát, và đôi khi riêng viên chức cảnh sát, thường phải trả tiền ăn cho một người đến tận lúc kiếm được việc. Các viên chức cảnh sát chú trọng rất nhiều đến phương diện nhân tạo của các điều lệ đăng bạ ấn định trong sắc lệnh. Sự thiếu công ăn việc làm dễ khiến cho các đường sự trở lại hành động các điều tội phạm.

Về phương diện địa vực, sự hạn chế cũng gây ra một vấn đề. Nếu một hạt có nhiều người bị đăng bạ đồng thời cư trú, thì cảnh sát cũng bị bận tâm chẳng kém gì khi đạo luật chưa được thi hành.

Chúng tôi có cứu xét một số hồ sơ những vụ do Điều Tra Viên phán quyết thì thấy thường công việc thật là chu đáo. Hồ sơ gồm có lời khai có chữ ký do cảnh lại lấy được, biên bản ghi lời khai của nhân chứng, và các loại tài liệu dùng làm bằng chứng. Một hồ sơ, có đến tất cả 57 tờ khai, chứng tỏ cảnh lại đã cân trọng và liên tục thể nào trong việc chuẩn bị các vụ xác đáng để xin truy tố.

Dưới đây là ba vụ điển hình được cứu xét. Anh "A" là người Trung Hoa, 35 tuổi, không có chỗ ở nhất định, không có thân hữu bảo đảm cho sự lương thiện của anh. Bản lý lịch của anh, lập năm 1956, có ghi hai án "oa trữ của gian" và ba án trộm cắp. Anh bị đăng bạ một thời gian 5 năm.

Anh "B", 19 tuổi, có chân trong "Đảng 21 Huynh Đệ", thành lập năm 1951, và gồm trên 2.000 đảng viên, đa số là người Trung

fingerprinting of defendants.

The Malayan police have completed some 500 cases involving registration restrictions imposed by an Inquiry Officer. All the convicted persons were issued a special, brown identification card with the same format as regular identification cards¹ but listing all imposed restrictions. In most cases, the subject was confined to a mukim other than his original residence to remove him from his former criminal environment.

Theoretically, these convicted persons must fend for themselves. However, the police are making every effort to find them temporary employment. It is often necessary for the Police Department and sometimes the officers themselves to pay for a man's food until employment is found. Police officials are very much concerned about the human aspects of the registrations requirements of this ordinance. The lack of ready employment encourages the subjects to return to criminal practices.

There is also a problem created by the physical limitations of the restrictions. If any mukim contains too many of the registrants at the same time, it can cause as much trouble for the police as if the statute had not been implemented.

A number of the Inquiry Officer's case files were examined and generally found to be complete, thorough jobs. They

¹All residents of the Federation of Malaya are issued a National Identity Card.

Hoa. Đảng trưởng bị xử giáo năm 1957 vì tội sát nhân. Các đảng viên theo một nghi thức gia nhập đơn giản và trong một thời gian dài không bị coi là một đảng tội phạm, cho đến khi một vài bọn bắt đầu làm truyện cưỡng thủ và chuyên vào tổ chức mai dâm, cờ bạc, cùng các hoạt động trọng phạm khác. Chẳng bao lâu, đảng "21 Huynh Đệ" dính líu vào các vụ đảng tranh tối mực quấy rối cuộc trị an. Có nhân chứng nhận diện bị cáo "B" là một đảng viên chiến đấu, và có nạn nhân nhận ra anh là một kẻ cưỡng thủ. Anh cũng khai nhận mình là đảng viên. Anh bị nghị xử phải năm năm đặng bạ.

Anh "C", 22 tuổi, là người Trung Hoa, làm thợ nề, bị nhân chứng nhận ra là đảng viên chiến đấu và bị những đảng viên khác khai cho đã tham dự vào nhiều vụ cướp và cưỡng thủ từ năm 1958.

Sau khi đọc hồ sơ và cứu xét bằng chứng, chúng tôi không có gì nghi ngờ về tội trạng của một người đã bị lên án nào. Bằng chứng rõ ràng, trực tiếp, sắp xếp cẩn thận, và tỏ ra đã được thu thập một cách hợp lẽ.

Nhà chức trách Mã Lai rất lạc quan đối với hiệu quả của "Luật Phòng Ngừa Trọng Tội". Tuy còn quá sớm để các vị đó có thể lập được những thống kê tội chiều, khả dĩ phân tích công cuộc thi hành luật, nhưng chắc chắn là những bằng thống kê ấy sẽ được công bố trong một ngày gần đây.

Một tiêu kiện được chú ý là dự định thống nhất Tân Gia Ba và Liên Bang Mã Lai. 90 phần trăm cử dân Tân Gia Ba là người

contained signed statements obtained by police officers, transcripts of verbal testimony presented by witnesses, and various kinds of documentary evidence. One file contained a total of 57 written statements, testimony to the thoroughness and integrity of the police officers in preparing sound cases for prosecution.

The following are three typical cases examined. "A" was a Chinese, 35 years old, with no fixed abode or friends who would vouch for his integrity. His record began in 1956 and included two "possession of stolen property" convictions and three thefts. He had been registered for five years.

"B" was 19 years old and a member of the "21 Brothers Society," which had been founded in 1951 and had over 2,000 members, mostly Chinese. The society's leader was hanged for murder in 1957. The members held a simple initiation ritual and for a long time were not recognized as a criminal society until certain cliques began extortion practices and branched out into prostitution, gambling, and other criminal activities. Soon, the "21 Brothers" became involved in gang wars of riot proportions. The defendant was identified by witnesses as a gang fighter, and by victims as an extortionist. He also admitted he was a society member. He was sentenced to five years under the registration act.

Subject "C" was a 22 year old Chinese bricklayer, identified by five witnesses as a gang fighter and cited by other

Trung Hoa và ở đây có một đảng Cộng Sản, lớn và rất hoạt động, do Bắc Kinh công khai điều khiển. Không cần phải là một luật gia, chúng ta cũng nhận thấy rằng đảng cộng sản rõ rệt thuộc vào một trong các loại đảng bạ, chiếu theo "Luật Phòng Ngừa Trọng Tội". Ta chưa rõ chức quyền cảnh sát sẽ áp dụng pháp chế này tới mức nào để bài trừ hành động phá hoại, nhưng coi xem tình hình sẽ tiến triển ra sao là một điều đáng quan tâm.

Để kết luận, chúng tôi tin rằng các viên chức Mã Lai đảm đương việc thi hành luật pháp đã bước được một bước rất dài và đúng hướng tới sự giải quyết vấn đề khó khăn kiểm soát tội phạm. Tuy nhiên, trên phương diện pháp lý và tự do của con người, sắc lệnh nói trên đã đặt quyền hành quá lớn vào tay cảnh sát, các Điều Tra Viên, và Tổng Trưởng Nội Vụ, là những người có thể chỉ có chút ít, nếu không phải là chẳng chút nào, huấn luyện hay kinh nghiệm về luật pháp. Nói thế không phải có ý ám chỉ là những quyền hành đó đã bị lạm dụng. Thực ra đã có những bằng chứng trái lại. Tuy nhiên, đã sống dưới những chế độ độc tài, chúng tôi có thể coi đạo luật nói trên như một phương tiện rất tốt để khuếch trương một động tác áp bức, có tính cách quốc gia cảnh sát, trừ phi có đủ biện pháp kiểm soát và tiết chế.

gang members as having participated in robberies and extortions since 1958.

After reading the files and examining the evidence, the writer did not doubt the guilt of any of the convicted persons. The evidence was clear, direct, well prepared, and appeared to have been ethically taken.

Malayan officials are very optimistic about the success of the "Prevention of Crime Ordinance." Although it is yet too soon for them to have developed any comparative statistics suitable for a law enforcement analysis, such statistics will undoubtedly be forthcoming in the near future.

Of contemporary interest is the proposed consolidation of Singapore and the Federation of Malaya. 90 per cent of the Singaport inhabitants are Chinese and there exists a large and active Communist party openly directed from Peking. It would not take a jurist to realize that the communist party very obviously fits into one of the categories requiring registration under the "Prevention of Crimes Ordinance." It is not known to what extent the police authorities would use this legislation to combat subversion, but it will be interesting to see what develops.

In conclusion, it is believed that the Malayan law enforcement officials have made a giant step in the right direction toward solving the difficult problem of criminal control. However, from a juridical and human liberty standpoint, the

ordinance places tremendous power in the hands of the police and the Inquiry Officers, and the Minister of Interior, who might have little, if any, legal training or experience.

This is not to say that these powers are being misused. There is every evidence to the contrary. However, having lived under dictatorships in a number of countries, the writer can see the ordinance as an ideal means of developing an oppressive, police-state operation, unless there are sufficient checks and balances.

SỐ 13, NĂM 1959

LUẬT PHÒNG NGỪA TRỌNG TỘI, 1959

Luật này được ban hành để việc phòng ngừa trọng tội trong Liên Bang thêm phần hữu hiệu, và để kiểm soát các trọng phạm, các dạng vi phạm kinh tế cũng như những kẻ bất hảo khác, và để giải quyết những vấn đề liên hệ.

Quốc Vương Mã Lai, sau khi hội ý với Tối Cao

Pháp Viện, BAN HÀNH LUẬT dưới đây :

1. Luật này có thể được mệnh danh Luật Phòng Ngừa Trọng Tội, 1959, và sẽ có hiệu lực kể từ ngày Tổng Trưởng có thể ấn định bằng cách đăng tải trong Công Báo. Nhận, đề và mở đầu

2. (1) Ngoại trừ văn mạch đòi hỏi cách khác, Giải thích
trong Luật này :

"Quận, hạt, thị trấn hay xã" có nghĩa là địa khu thuộc phạm vi một quận, một hạt, một thị trấn hay một xã theo như qui định trong luật lệ hiện hành về địa khu ;

"Điều Tra Viên" có nghĩa là viên chức do Tổng Trưởng bổ nhiệm, như ấn định ở điều 8 ;

"Tổng Trưởng" có nghĩa là Tổng Trưởng đảm đương trách nhiệm nội vụ ;

"Trưởng Bạ" có nghĩa là quyền sở do Thủ Bạ giữ, như ấn định ở điều 12;

APPENDIX I

No. 13 OF 1959

PREVENTION OF CRIME ORDINANCE, 1959

An Ordinance to provide for the more effectual prevention of crime in the Federation and for the control of criminals, members of secret societies and other undesirable persons, and for matters incidental thereto.

IT IS HEREBY ENACTED by the Yang di-Pertuan Agong with the advice and consent of the Legislative Council as follows:

1. This Ordinance may be cited as the Prevention of Crime Ordinance, 1959, and shall come into force on such date as the Minister may by notification in the Gazette appoint.

Short
title and
commen-
cement.

2. (1) In this Ordinance, unless the context otherwise requires

Interpre-
tation.

"district, mukim, town or village" means the land included in any district, mukim, town or village under the provisions of any law for the time being in force relating to land;

"Inquiry Officer" means an officer appointed by the Minister under section 8;

"Minister" means the Minister charged with responsibility for internal affairs;

"Register" means the register kept by the Registrar under section 12;

"registered person" means a person whose name is entered on the Register;

"registrable categories" means any of the categories prescribed in the First Schedule;

First
Schedule.

"Registrar" means the Registrar of Criminals appointed under section 3 of the Registration of Criminals Ordinance, 1948.

18 of
1948.

"Người bị đăng bạ" có nghĩa là người có tên ghi ở Trưởng Bạ ;

"Loại đăng bạ" có nghĩa là một trong các loại Danh Lục Thủ Nhật
ân định trong Danh Lục Thủ Nhật ;

"Thủ Bạ" có nghĩa là Thủ Bạ các Trọng Phạm, Số 18
năm 1948
được bổ nhiệm chiếu theo điều 3 trong luật Đăng Bạ Trọng Phạm, năm 1948.

(2) Nói đến sự kiểm soát của cảnh sát, tức là nói đến những điều bó buộc những người bị cảnh sát kiểm soát phải tuân thủ, như ân định ở điều 296 Luật Hình Sự Tổ Tụng của các Tiểu Bang hợp thành Liên Bang Mã Lai, và ở điều 13 Luật Hình Chương 21
Sự Tổ Tụng của Thực Dân Địa Eo Bê, nếu hoàn cảnh đòi hỏi.

PHẦN I

QUYỀN BẮT GIỮ VÀ TRẢ CHO CẢNH SÁT TẠM GIAM

3. (1) Một viên chức cảnh lại có thể, không Bắt giải
đến trước
Thẩm Phan
tội lệnh tòa, bắt giữ một người nếu y viên có lý do để tin rằng có đủ căn cứ chính đáng để mở cuộc điều tra về trường hợp của người đó, chiếu theo Luật này.

(2) Người bị bắt giữ, chiếu theo đoạn (1), trừ phi sắp được thả ra, sẽ bị giải đến trước Thẩm phán sau một thời gian không quá đáng, dù sao cũng trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ (không kể thời giờ cần thiết cho việc di chuyển).

Cap. 6.
Cap. 21.

(2) References to supervision of the police shall be construed as references to the obligations imposed upon persons subject to police supervision under section 296 of the Criminal Procedure Code of the Federated Malay States and section 13 of the Criminal Procedure Code of the Straits Settlements, as the circumstance may require.

Part I

POWERS OF ARREST AND REMAND

Arrest and
production
before a
Magistrate.

3. (1) A police officer may without a warrant arrest any person if he has reason to believe that grounds exist which would justify the holding of and inquiry into the case of such person under this Ordinance.

(2) Any person arrested under sub-section (1) shall, unless sooner released, be taken without unreasonable delay, and in any case within twenty-four hours (excluding the time of any necessary journey) before a Magistrate.

Procedure
before
Magistrate.

4. (1) Whenever any person is taken before a Magistrate under sub-section (2) of section 3 the Magistrate shall--

- (a) on production of a statement in writing signed by a police officer not below the rank of Assistant Superintendent stating that there are grounds for believing that the name of such person should be entered on the Register, remand such person in police custody for a period of fourteen days; or
- (b) if no such statement is produced, and there are no other grounds on which such person is lawfully detained, direct his release.

(2) Any person remanded under paragraph (a) of sub-section (1) shall, unless sooner released, on or before the expiry of the period for which he is remanded be taken before a Magistrate, who shall--

4. (1) Khi một người bị giải đến trước Thẩm
Phán chiếu theo đoạn (2) điều (3), Thẩm Phán sẽ

Thủ tục
thi hành
trước
Thẩm Phán

(a) nếu có tờ khai mang chữ ký của
một viên chức cảnh lại, không dưới cấp
Phó Cảnh Sát Trưởng, xác nhận là có căn
cứ để tin rằng tên người đó cần được đăng
ký vào Trưởng Bạ, trả đường sự lại cho
cảnh sát tạm giam trong thời gian mười bốn
ngày ;

(b) nếu không có tờ khai kể trên, và
không có căn cứ nào khác để câu lưu đường
sự một cách hợp pháp, ra lệnh phóng thích
đường sự.

(2) Một người bị trả cho cảnh sát tạm giam,
chiếu theo khoản (a), đoạn (1), trừ phi sắp được
thả ra, sẽ bị giải, đúng hay trước khi hết hạn tạm
giam, đến trước Thẩm Phán và Thẩm Phán sẽ

(a) nếu có

(i) tờ khai mang chữ ký của Biện
Lý hay Phó Biện Lý xác nhận là, theo
ý kiến mình, có đủ bằng chứng để mở
cuộc điều tra qui định ở điều 9 ;

(ii) tờ khai mang chữ ký của một viên
chức cảnh lại, không dưới cấp Phó Cảnh
Sát Trưởng, xác nhận ý định mở cuộc điều

(a) on production of--

- (i) a statement in writing signed by the Public Prosecutor or a Deputy Public Prosecutor stating that in his opinion sufficient evidence exists to justify the holding of an inquiry under section 9; and
- (ii) a statement in writing signed by a police officer not below the rank of Assistant Superintendent stating that it is intended to hold an inquiry into the case of such person under section 9.

order such person to be remanded in custody for a period of twenty-eight days; or

- (b) if no such statements are produced, and there are no other grounds on which such person is lawfully detained, direct his release.

5. (1) Upon the expiry of the period of twenty-eight days from the date of any order made under paragraph (a) of sub-section (2) of section 4 the person remanded in custody thereunder shall, if not sooner released, be taken before a Magistrate, who shall--

Duty to produce person in custody before a Magistrate.

- (a) if satisfied that there has been unreasonable delay in completing proceedings under this Ordinance, and there are no other grounds on which such person is lawfully detained, direct his release;
- (b) in any other case order such person to be remanded in custody or direct that he be subject to the supervision of the police, for such further period, not exceeding twenty-eight days, as he may think necessary for the purpose of completing proceedings under this Ordinance.

tra về trường hợp của đấng sự chiếu
theo điều 9,

ra lệnh cho tạm giam đấng sự trong thời
hạn hai mươi tám ngày ;

(b) nếu không có những tỏ khai kể trên,
và nếu không có căn cứ nào khác để câu lưu
đấng sự một cách hợp pháp, ra lệnh phóng
thích đấng sự.

5. (1) Khi hết hạn hai mươi tám ngày kể từ
ngày Thẩm Phán ra lệnh tạm giam chiếu theo khoản
(a), đoạn (2), điều 4, người bị tạm giam, nếu
không sắp được thả ra, sẽ được giải tới Thẩm
Phán, và Thẩm Phán sẽ

Trách vụ
giải người
bị tạm giam
đến trước
Thẩm Phán

(a) nếu nhận thấy có sự chậm trễ quá
đáng trong việc hoàn tất thủ tục qui định
ở Luật này, và nếu không có căn cứ nào
khác để câu lưu đấng sự một cách hợp pháp,
sẽ phóng thích đấng sự ;

(b) ngoài trường hợp kể trên, ra lệnh
cho tạm giam hay cho canh sát kiểm soát
đấng sự thêm một thời gian, không quá
hai mươi tám ngày, Thẩm Phán cho là cần
thiết để hoàn tất thủ tục qui định ở
Luật này.

(2) Upon the expiry of the period of any order made under paragraph (b) of sub-section (1) any person remanded in custody thereunder shall, unless sooner released (and whether or not proceedings under this Ordinance have been completed) be taken before a Magistrate, who shall, if there are no other grounds on which such person is lawfully detained; thereupon direct his release.

Person in
custody to
be brought
before
Inquiry
Officer.

6. Every person remanded in custody under section 4 or 5 shall, if not sooner released, as soon as possible be brought before an Inquiry Officer.

Release
of person
remanded
in custody.

7. Any person remanded in custody under section 4 or 5 may at any time be taken before a Magistrate who, if there are no other grounds on which such person is lawfully detained:

- (a) shall direct his release if there is produced to him a statement in writing signed by a police officer not below the rank of Assistant Superintendent stating that it is not intended to continue with an inquiry into the case of such person under section 9; or
- (b) in any other case, on the application of a police officer may direct his release subject to--
 - (i) the execution by such person of a bond, with or without sureties, for his due appearance at such place or places and at such time or times and within such period not exceeding forty-two days, as the Magistrate may direct; or
 - (ii) the supervision of the police for such period not exceeding forty-two days as the Magistrate may direct.

(2) Khi hết hạn do Thẩm Phán ấn định chiếu theo khoản (b), đoạn (1), người bị tạm giam, trừ phi sắp được thả ra (dù thủ tục qui định ở Luật này đã hoàn tất hay chưa) sẽ bị giải đến trước Thẩm Phán ; nếu không có căn cứ nào khác để câu lưu đương sự một cách hợp pháp, Thẩm Phán sẽ ra lệnh phóng thích đương sự.

6. Người bị tạm giam, chiếu theo điều 4 hay 5, nếu không sắp được thả ra, sẽ được giải đến trước một Điều Tra Viên, hết sức sớm.

Giải người
bị tạm giam
đến trước
Điều Tra
Viên.

7. Người bị tạm giam, chiếu theo điều 4 hay 5, có thể bị giải bất cứ lúc nào đến trước Thẩm Phán ; nếu không có căn cứ nào khác để câu lưu đương sự một cách hợp pháp, Thẩm Phán :

Phóng thích
người bị
tạm giam

(a) sẽ ra lệnh phóng thích đương sự nếu có tờ khai mang chữ ký của viên chức cảnh lại, không dưới cấp Phó Cảnh Sát Trưởng, xác nhận không có ý định tiếp tục điều tra về trường hợp của đương sự, chiếu theo điều 9 ;

(b) ngoại trừ trường hợp kể trên, và theo giấy yêu cầu của viên chức cảnh lại, có thể ra lệnh phóng thích đương sự với điều kiện :

(i) đương sự phải viết giấy cam đoan, hoặc có hoặc không có bảo chứng, sẽ đến trình diện ở một hay những nơi, vào một

Part II

INQUIRIES

3. The Minister may by writing under his hand appoint any person by name or office, and either generally or for any particular case, to be an Inquiry Officer for the purposes of this Ordinance: provided that no police officer shall be appointed to be an Inquiry Officer.

Appoint-
ment of
Inquiry
Officers.

9. (1) When any person is brought before an Inquiry Officer under section 6 the Inquiry Officer shall inquire and report in writing to the Minister whether there are reasonable grounds for believing that such person is a member of any of the registrable categories.

Duties
and
powers of
Inquiry
Officers.

(2) An inquiry held under sub-section (1) shall be held in such manner and in accordance with such procedure as the Minister may direct.

(3) An Inquiry Officer may, for the purpose of any inquiry under this Ordinance--

- (a) procure and receive all such evidence, whether oral or in writing and whether the same be admissible or not under any written law for the time being in force relating to evidence or criminal procedure, which he may think necessary or desirable;
- (b) summon and examine witnesses on oath or affirmation, and may for such purposes administer any oath or affirmation;
- (c) require the production of any document or other thing in his opinion relevant to the inquiry;
- (d) if he considers it necessary in the public interest, receive evidence in the absence of the person who is the subject of the inquiry:
provided that where such evidence is received the Inquiry Officer shall communicate to such person the substance.

hay những giờ nào đó, trong khoảng thời gian, không quá bốn mươi hai ngày do Thẩm Phán ấn định ; hay

(ii) đương sự phải chịu sự kiểm soát của cảnh sát trong một thời gian, không quá bốn mươi hai ngày, do Thẩm Phán ấn định.

PHẦN II

ĐIỀU TRA

8. Tổng Trưởng có thể tự tay viết giấy bổ nhiệm bất cứ người nào, hoặc đích danh hay theo chức vụ, hoặc tổng quát hay nhân một vụ đặc biệt, làm Điều Tra Viên, để thi hành những điều qui định trong Luật này : miễn sao không có viên chức cảnh lại được bổ nhiệm làm Điều Tra Viên.

Bộ nhiệm
các Điều
Tra Viên

9. (1) Khi có người bị giải đến trước Điều Tra Viên, chiếu theo điều 6, Điều Tra Viên sẽ điều tra và làm tờ trình Tổng Trưởng rõ là có căn cứ hợp lý hay không để tin rằng đương sự là một phân tử thuộc vào loại đáng bực nào đó.

Trách vụ
và quyền
hạn của
Điều Tra
Viên

(2) Cuộc điều tra thi hành chiếu theo đoạn (1) sẽ được thi hành đúng cách thức và thủ tục mà Tổng Trưởng có thể chỉ thị.

(3) Để thi hành một cuộc điều tra qui định ở Luật này, Điều Tra Viên có thể

of such evidence, so far as he may consider it compatible with the public interest so to do, and shall in every such case include in any report made under sub-section (2) of section 10 a statement of the circumstances in which such evidence was received.

(4) Any person summoned as a witness under sub-section (3) who without reasonable excuse fails to attend at the time and place mentioned in the summons or who, having attended, refuses to answer any question that may lawfully be put to him or to produce any document or thing which it is in his power to produce, shall be guilty of an offence and liable to imprisonment for a term not exceeding six months or to a fine not exceeding one thousand dollars or to both such imprisonment and fine.

Report of
Inquiry
Officer.

10. (1) If the Inquiry Officer is satisfied that there are no sufficient grounds for believing that the person who was the subject of the inquiry is a member of any of the registrable categories, he shall forthwith direct any person having the custody of such person, within twenty-four hours of the receipt of such direction, to produce such person before a Magistrate, who shall thereupon discharge the order of remand made under section 4 or 5 and, if there are no other grounds on which such person is lawfully detained, shall order his immediate release.

(2) If the Inquiry Officer is satisfied there are reasonable grounds for believing that the person who was the subject of the inquiry is a member of any of the registrable categories, he shall report such grounds, together with his finding, to the Minister, and shall forward a copy of his finding to the officer having custody of such person, who shall forthwith serve a copy of the finding of the Inquiry Officer on such person.

Review by
the
Minister of
decision of
Inquiry
Officer.

11. (1) Any person who was the subject of an inquiry who is dissatisfied with any finding made under sub-section (2) of section 10 may within fourteen days of the service thereunder of the copy of such finding on him by notice in writing request the Minister to review such finding.

(a) đưa ra hay tiếp nhận mọi bằng chứng, hoặc nói hay viết, dù được luật pháp hiện hành về bằng chứng hay luật hình sự tố tụng, chấp thuận hay không, mà Điều Tra Viên nghĩ là cần thiết hay nên có ;

(b) đòi đến và thăm vấn những người chứng khai sau khi tuyên thệ hay khai một cách long trọng, và có thể vì thế nhận lời tuyên thệ hay lời khai long trọng ;

(c) ra lệnh xuất trình bất cứ tài liệu hay vật gì Điều Tra Viên nghĩ là có quan hệ đến cuộc điều tra ;

(d) nếu xét thấy cần cho công ích, tiếp nhận bằng chứng ngoài sự hiện diện của người đang bị điều tra :

miễn sao sau khi tiếp nhận, Điều Tra Viên sẽ báo cho đương sự biết đại cương bằng chứng ấy, nếu Điều Tra Viên xét làm như thế không có hại cho công ích, và sẽ ghi rõ trong tờ trình, lập chiếu theo toạ (2), điều 10, những trường hợp trong đó bằng chứng ấy đã được tiếp nhận.

(2) The Minister shall, upon making any review under sub-section (1), and after considering the advice of a law officer thereon--

(a) confirm the finding made under sub-section (2) of section 10; or

(b) reverse such finding:

provided that if the Minister reverses any such finding, and the person who made such request is still in custody, the Minister shall within twenty-four hours of his decision direct such person to be taken before a Magistrate, who shall thereupon discharge his order of remand and, if there are no other grounds on which such person is lawfully detained, shall order his immediate release.

Part III

REGISTRATION

12. (1) The Registrar shall keep a Register for the purposes of this Ordinance, in which shall be entered the name of every person.--

Registration of persons believed to be members of any of the registrable categories.

(a) who is reported by an Inquiry Officer to be a person in respect of whom there are reasonable grounds for believing that he is a member of any of the registrable categories; and

(b) who has not requested any review under section 11, or in respect of whom the Minister has confirmed the finding made under sub-section (2) of section 10,

together with such other particulars as may be prescribed.

(2) The Minister may, if he shall consider it in the interest of public order or security to do so, with or without inquiry under this Ordinance direct the Registrar to enter in the Register the name, and such other particulars as may be prescribed, of any person who is a member of any of the registrable categories prescribed in Part II of the First Schedule.

First Schedule.

(4) Người được đòi ra làm chứng chiếu theo đoạn (3), nếu không có lý do chính đáng, mà không đến khai vào giờ và ở nơi ghi rõ trong giấy đòi, hay có đến mà không chịu trả lời câu hỏi hợp pháp đặt ra cho y, hay không chịu xuất trình tài liệu hay đồ vật y có thể xuất trình được, sẽ bị coi là phạm pháp và có thể bị phạt giam trong một thời hạn không quá sáu tháng, hay phạt ngân không quá một ngàn đồng, hay bị cả hai khoản phạt đó.

10. (1) Nếu Điều Tra Viên, nhận thấy không có đủ căn cứ để tin rằng người bị điều tra là phần tử thuộc một trong các loại đảng bạ, Điều Tra Viên sẽ lập tức ra lệnh cho viên chức tạm giữ đương sự trong hạn hai mươi bốn giờ sau khi nhận được lệnh, phải giải đương sự đến trước Thẩm Phán ; Thẩm Phán sẽ hủy lệnh tạm giam qui định ở điều 4 hay 5, nếu không có căn cứ nào khác để câu lưu đương sự một cách hợp pháp, và ra lệnh lập tức phóng thích đương sự.

(2) Nếu Điều Tra Viên, nhận thấy có đủ căn cứ để tin rằng người bị điều tra là phần tử thuộc một trong các loại đảng bạ, Điều Tra Viên sẽ trình những căn cứ ấy, cùng với phán quyết của mình lên Tổng Trưởng, và sẽ chuyển một bản sao phán quyết cho viên chức tạm giữ đương sự ; viên chức ấy sẽ

Tổ trình
của Điều
Tra Viên

Person to be
registered
to attend
before a
police
officer.

13. (1) Any police officer of or above the rank of Inspector may by order in writing direct the attendance before him at such time and place as may be specified in such order of any person whose name is required to be entered in the Register, for the purpose of--

- (a) taking the finger impressions and photograph of such person;
- (b) obtaining any other particulars relating to such person as may be prescribed or as may be necessary for effecting any such registration.

(2) If any person fails to attend as so directed a police officer may report such failure to a Magistrate who shall thereupon issue a warrant to secure the attendance of such person as required.

Removal
of name
from the
Register.

14. The Minister may at any time in his discretion direct the Registrar to remove the name of any person from the Register, and thereupon such person shall cease to be a registered person, unless and until his name is subsequently re-entered in the Register in accordance with section 12.

Part IV

CONSEQUENCES OF REGISTRATION

Police
supervi-
sion.

15. (1) The Minister may by order direct that any registered person named in such order shall be subject to the supervision of the police for any period not exceeding five years, and may renew any such order for a further period or periods not exceeding five years at a time.

(2) Any person placed under the supervision of the police by order made under this section shall also be subject to all or any of the following restrictions, as the Minister may by order direct--

- (a) he shall be required to reside within the limits of any State, district, mukim, town or village specified in the order;

lập tức giao cho đường sự một bản sao phán quyết của Điều Tra Viên.

11. (1) Người bị điều tra, nếu bất mãn đối với phán quyết qui định ở đoạn (2), điều 10, có thể, trong hạn mười bốn ngày kể từ ngày nhận được bản sao phán quyết, gửi đơn lên Tổng Trưởng để xin tái thẩm phán quyết ấy.

Tổng Trưởng
tại thẩm
phán quyết
của Điều
Tra Viên

(2) Sau khi tái thẩm chiếu theo đoạn (1), và sau khi xét ý kiến của một viên chức tư pháp đối với phán quyết, Tổng Trưởng sẽ

(a) y phán quyết qui định ở đoạn (2), điều 10 ; hay

(b) bác phán quyết đó :

miễn là khi bác phán quyết, nếu người có đơn xin tái thẩm còn đang bị tạm giam, Tổng Trưởng sẽ ra lệnh, trong vòng hai mươi bốn giờ sau khi quyết định, cho giải đường sự đến trước Thẩm Phán ; Thẩm Phán sẽ lập tức thủ tiêu lệnh tạm giam của mình và, nếu không có căn cứ nào khác để câu lưu đường sự một cách hợp pháp, sẽ ra lệnh cho phóng thích đường sự.

- (b) he shall not be permitted to transfer his residence to any other State, district, mukim, town or village, as the case may be, without the written authority of the Chief Police Officer of any State concerned;
- (c) except in so far as may be otherwise provided by the order, he shall not leave the State, district, mukim, town or village within which he resides without the written authority of the Chief Police Officer of the State concerned;
- (d) he shall at all times keep the Officer in charge of the Police District in which he resides notified of the house or place in which he resides;
- (e) he shall be liable, at such time or times as may be specified in the order, to present himself at the nearest police station;
- (f) he shall remain within doors, or within such area as may be defined in the order, between such hours as may be specified in the order, unless he obtains special permission to the contrary from the Officer in Charge of the Police District;
- (g) except in so far as may be otherwise provided by the order he shall not be permitted to enter any State, district, mukim, town or village specified in the order.

(3) The Minister may from time to time, by order in writing served on the registered person, vary, cancel or add to any restrictions imposed under this section.

(4) A registered person who contravenes or fails to comply with any order or restriction imposed on him under this section shall be guilty of an offence and shall be liable to imprisonment for a term not exceeding five years and not less than two years.

PHẦN III

ĐĂNG BẠ

12. (1) Để thi hành Luật này, Thủ Bạ sẽ giữ một Trưởng Bạ, trong đó sẽ ghi tên họ mọi người

(a) bị Điều Tra Viên lập tờ trình là có đủ căn cứ chính đáng để tin rằng dường sự là một phần tử thuộc vào một trong các loại đăng bạ ; và

(b) đã không làm đơn xin tái thẩm chiếu theo điều 11 hay đã bị Tổng Trưởng y chuẩn phán quyết đối với dường sự, chiếu theo đoạn (2), điều 10, đồng thời với những chi tiết được qui định.

(2) Nếu xét là có lợi cho trật tự hay an ninh công cộng, Tổng Trưởng có thể, hoặc có hay không có cuộc điều tra thi hành chiếu theo Luật này, ra chỉ thị cho Thủ Bạ ghi vào Trưởng Bạ, đồng thời với những chi tiết có thể được qui định, tên họ của bất cứ người nào thuộc vào một trong các loại đăng bạ qui định ở phần II trong Danh Lục Thứ Nhất.

Đăng bạ
các người
bị tin là
phần tử
thuộc vào
một trong
các loại
đăng bạ

Danh Lục
Thứ Nhất

13. (1) Viên chức cảnh lại, ở cấp Thanh Tra hay cao hơn có thể ký giấy gọi, vào giờ và ngày ghi rõ trong giấy, người bị buộc phải ghi tên vào Trưởng Bạ, để

Người bị
đăng bạ
phải trình
diện trước
viên chức
cảnh lại

(a) lấy dấu tay và chụp hình người đó ;

Registered person not to consort with other registered persons.

16. (1) No registered person shall consort or habitually associate with any other registered person without the permission of the Officer in Charge of the Police District in which he resides, unless he shall prove that he did not know and had no reason to suspect that such other person was a registered person.

(2) Any person who contravenes the provisions of this section shall be guilty of an offence and liable to imprisonment for a term not exceeding one year or to a fine not exceeding one thousand dollars or to both such imprisonment and fine.

Double penalties for crimes of violence. Second Schedule.

17. Any registered person who is convicted of any offence committed after the date of the entry of his name on the Register under the provisions of any law specified in the Second Schedule shall be liable to imprisonment for a term of twice as long as the maximum term for which he would have been liable on conviction for such offence, and also to whipping.

Loitering by a registered person in a public place, etc.

18. Any registered person who--

(a) is found between the hours of sunset and sunrise frequenting or loitering in or about any public place or in the neighbourhood of any place of public entertainment; or

(b) at any time is found in the company of two or more registered persons; or

(c) at any time is found in or near any place in which any act of violence or breach of the peace is being or has just been committed,

and who is unable satisfactorily to account for his presence at such place or time or in such company shall be guilty of an offence and liable to imprisonment for a term of one year or to fine of one thousand dollars or to both such imprisonment and fine.

(b) thu lượm các chi tiết khác quan hệ về người đó, như có thể đã qui định hay cần thiết để thực hiện việc đăng bạ.

(2) Nếu người có giấy gọi không đến, viên chức cảnh lại có thể trình sự khiếm khuyết với Thẩm Phán ; Thẩm Phán sẽ lập tức ký trật đòi đương sự, theo như luật định.

14. Bất cứ lúc nào Tổng Trưởng cũng có thể tự ý ra lệnh cho Thủ Bạ xóa tên họ của một người ở Trưởng Bạ, đương sự sẽ không còn là người bị đăng bạ nữa, trừ phi và cho đến khi tên họ đương sự lại bị ghi vào Trưởng Bạ sau đó, chiếu theo điều 12.

Xóa tên
ở Trưởng
Bạ

PHẦN IV

HẬU QUẢ CỦA SỰ ĐĂNG BẠ

15. (1) Tổng Trưởng có thể, bằng nghị định, ra lệnh cho người bị đăng bạ, có tên ghi trong nghị định, phải chịu sự kiểm soát của cảnh sát trong thời gian không quá năm năm, và có thể tái hạn nghị định đó trong một hay nhiều thời gian nữa, nhưng mỗi thời gian đều không quá năm năm.

Sự kiểm
soát của
Cảnh Sát

(2) Người phải chịu sự kiểm soát của cảnh sát do mệnh lệnh qui định ở điều này, sẽ cũng phải tuân thủ tất cả hay ít nhiều hạn chế dưới đây, theo như Tổng Trưởng có thể ra lệnh bằng nghị định

19. (1) Any person who knowingly conceals or harbours any person who enters any State, district, mukim, town or village in contravention of any order under section 15 shall be guilty of an offence and liable to imprisonment for a term not exceeding six months or to a fine not exceeding five hundred dollars or to both such imprisonment and fine: provided that this sub-section shall not apply to the case of a wife harbouring or concealing her husband or a husband harbouring or concealing his wife. Harbour-
ing.

(2) Any person aware of the presence in any State, district, mukim, town or village of any person, not being the husband or wife of such first-mentioned person, who has been ordered not to enter such State district mukim, town or village or has been ordered to reside in any other State, district, mukim, town or village, and being aware also of the making of such order, shall in the absence of reasonable excuse, proof whereof shall lie on him, forthwith give information thereof to the nearest police officer or Magistrate, and in default of his so doing shall be guilty of an offence and liable to imprisonment for a term not exceeding three months or to a fine not exceeding two hundred and fifty dollars or to both such imprisonment and fine.

Part V

GENERAL

20. (1) When a police officer not below the rank of Sergeant has reason to believe that grounds exist which would justify the holding of an inquiry into the case of any person under this Ordinance he or any police officer subordinate to him and acting under his orders may investigate the facts and circumstances of the case so far as they may be relevant to any proceedings in respect of such person under this Ordinance.

Powers
of police
to inves-
tigate.

(a) đường sự phải cử trú trong phạm vi tiểu bang, quận, hạt, thị trấn hay xã ghi rõ trong nghị định ;

(b) đường sự không được rời trú sở đến một tiểu bang, quận, hạt, thị trấn, hay xã khác, nếu không có giấy phép của Cảnh Sát Trưởng nơi tiểu bang sở quan ;

(c) ngoại trừ nghị định có quyết định khác, đường sự không được ra khỏi tiểu bang, quận, hạt, thị trấn, hay xã đường sự cử trú, nếu không có giấy phép của Cảnh Sát Trưởng nơi tiểu bang sở quan ;

(d) lúc nào đường sự cũng phải báo cho viên chức phụ trách cảnh sát quận biết rõ mình cử trú ở nhà nào, nơi nào ;

(e) đường sự sẽ phải đến trình diện ở đồn cảnh sát gần nơi cử trú của mình nhất, vào những ngày giờ ghi rõ trong nghị định ;

(f) đường sự sẽ không được ra khỏi nhà, hay khỏi khu vực ghi rõ trong nghị định, từ giờ nào đến giờ nào, như đã ấn định, trừ phi được phép đặc biệt của viên chức phụ trách cảnh sát quận ;

(g) ngoại trừ nghị định có quyết định khác, đường sự không được đến tiểu bang,

(2) In making any investigation under sub-section (1) a police officer may exercise all or any of the powers in relation to police investigations in any seizable case which are given him by the law for the time being in force relating to criminal procedure.

Taking and
destruction
of photo-
graphs and
finger
impressions

21. (1) A police officer may take or cause to be taken the photograph and finger impressions of any person arrested under sub-section (1) of section 3, or whose name is required to be entered on the Register under sub-section (2) of section 12, and shall send such photograph and impressions to the Registrar for identification and report; and every such person shall be legally bound to submit to the taking of his photographs and finger impressions, and may be compelled thereto by the use of force if necessary.

(2) Any person who, being legally bound under sub-section (1) to submit to the taking of his photographs or finger impressions refuses or fails to submit thereto on demand shall be guilty of an offence and liable to imprisonment for a term not exceeding one month or to a fine not exceeding two hundred and fifty dollars or to both such imprisonment and fine..

(3) Whenever--

(a) any person whose photograph and finger impressions have been taken under this section is released under section 4, 5, 7, 10 or 11; or

(b) the name of any person is removed from the Register under section 14,

the officer in charge of the case shall forthwith notify the Registrar thereof, and the Registrar shall, upon the application of such person, deliver to such person the sheet upon which his finger impressions have been made, together with the negative and all copies of any photograph taken of him and forwarded to the Registrar under this section; and if no such application is received within three months from the date of such release or removal the Registrar shall destroy such sheet and every such negative and photograph.

quận, hạt, thị trấn hay xã ghi rõ trong nghị định.

(3) Trình thảo, Bộ Trưởng có thể, bằng nghị định tổng đặt cho người bị đăng bạ, thay đổi, hủy bỏ hay thêm vào, những hạn chế người ấy bắt buộc phải chịu, chiếu theo điều này.

(4) Người bị đăng bạ nào vi phạm hay không tuân thủ mệnh lệnh hay hạn chế người ấy bắt buộc phải chịu, chiếu theo điều này, sẽ bị coi là phạm pháp và có thể bị phạt giam trong một thời hạn không quá năm năm và không dưới hai năm.

16. (1) Người bị đăng bạ không được liên kết hay thời thường giao thiệp với một người bị đăng bạ khác, nếu không có phép của Viên Chức phụ trách cảnh sát ở quận đương sự cư trú, trừ phi đương sự chứng minh được rằng mình không biết và không có lý do để ngờ rằng người khác đó là người bị đăng bạ.

Người bị
đăng bạ
không được
liên kết
với những
người bị
đăng bạ
khác.

(2) Người vi phạm điều này sẽ bị coi là phạm pháp và có thể bị phạt, giam trong một thời hạn không quá một năm, hay bị phạt ngân không quá một nghìn đồng, hay bị cả hai khoản phạt đó.

17. Người bị đăng bạ, sau khi đã ghi tên vào Trưởng Bạ chiếu theo qui tắc ấn định trong Danh Lục Thứ Hai, mà bị lên án vì phạm pháp, sẽ có

Phạt gấp
đôi vì
tội bạo
hành

22. The House of Representatives may by resolution delete any provision from or add to or vary the provisions of the Schedules.

Power
to vary
Schedules.

23. (1) The Minister may make regulations for carrying out the purposes of this Ordinance.

Regula-
tions.

(2) Without prejudice to the generality of the powers conferred by sub-section (1) such regulations may--

- (a) prescribe the form of the Register, and such other forms as may be necessary or desirable to be used in connection with the matters dealt with in this Ordinance or in any regulations made thereunder;
- (b) require all or any class of registered persons to carry identity cards, provide for the form, issue, production, inspection, cancellation, alteration, endorsement on and replacement of such cards, and the substitution thereof for identity cards issued to such persons under any other written law, and for all other matters necessary or desirable in connection with such cards or the carrying thereof or the enforcement of such regulations, including the prescription of penalties not exceeding in respect of any offence a fine of five thousand dollars or imprisonment for a term of three years or both such fine and imprisonment;
- (c) provide for any other matter which under this Ordinance is required or permitted to be prescribed.

(3) All regulations made under this section shall be laid as soon as conveniently may be before the House of Representatives, and if a resolution of the House of Representatives is passed within the next subsequent three months after any such orders or regulations, as the case may be, are laid before it that such orders or regulations shall be annulled, such orders or regulations shall thenceforth be void, but without prejudice to the validity of anything previously done thereunder, or to the making of any new orders or regulations.

thê bị phạt giam trong một thời hạn gấp đôi thời hạn tối đa tưởng sự có thể bị phạt vì cùng một tội trạng nhưng sự phạm pháp xảy ra trước khi ghi tên vào Trưởng Bạ ; tưởng sự còn có thể bị phạt roi nữa.

Danh Lục
Thủ Hai

18. Người bị đăng bạ nào

(a) trong khoảng những giờ giữa lúc mặt trời lặn và mặt trời mọc, bị bắt gặp lui tới hay la cà ở trong hay ở quanh một nơi công cộng, hoặc ở trong hay ở gần chỗ giải trí công cộng ; hoặc

Sự la cà của người bị đăng bạ ở nơi công cộng, v.v....

(b) bất cứ lúc nào bị bắt gặp đi hay ở cùng hai hay nhiều người bị đăng bạ khác ; hoặc

(c) bất cứ lúc nào bị bắt gặp ở trong hay ở gần nơi có việc bạo động hay phá rối trật tự công cộng, đang xảy ra hay mới xảy ra xong, mà không chứng minh được một cách thỏa mãn lý do sự có mặt của mình ở nơi, hay giờ nói trên, sự đi hay ở cùng của mình như nói trên, sẽ bị coi là phạm pháp và có thể bị phạt giam trong thời hạn một năm hay phạt ngân một ngàn đồng, hay bị phạt cả hai khoản đó.

19. (1) Người nào cố ý ẩn nặc hay chứa chấp một người đến ở một tiểu bang, quận, hạt, thị trấn,

Chứa chấp

FIRST SCHEDULE

(Sections 2 and 22)

REGISTRABLE CATEGORIES

Part I

1. All members of unlawful societies which--
 - (i) use Triad ritual; or
 - (ii) are constituted or used for purposes involving the commissions of offences that are seizable under the law for the time being in force relating to criminal procedure; or
 - (iii) maintain secrecy as to their objects.
 2. Persons who belong to any group, body, gang or association of five or more persons who associate for purposes which include the commission of offences involving violence or extortion.
 3. All traffickers in opium, chandu, bhang or other deleterious drugs, whether of the same kind as opium, chandu and bhang or not.
 4. All traffickers in women and girls, including persons who live wholly or in part on the proceeds of prostitution.
 5. All persons habitually concerned in the organisation and promotion of unlawful gaming.
-

Part II

(Section 12 (2))

1. All persons who, being not less than twenty-one years of age, have since attaining the age of seventeen been convicted on at least three occasions of offences involving dishonesty or violence.

hay xã, trái với mệnh lệnh qui định ở điều 15, sẽ bị coi là phạm pháp và có thể bị phạt giam trong thời hạn không quá sáu tháng, hay bị phạt ngân không quá năm trăm đồng hay bị phạt cả hai khoản đó : tuy nhiên toạ này không áp dụng cho trường hợp vợ chưa chấp hay ăn nặc chồng, hoặc chồng chức chấp hay ăn nặc vợ.

(2) Người nào, không phải là chồng hay vợ của một người được lệnh không được đến một tiểu bang, quận, hạt, thị trấn, hay xã nào đó hoặc được lệnh phải cư trú ở một tiểu bang, quận, hạt, thị trấn hay xã nào đó, nếu thấy người ấy có mặt ở tiểu bang, quận, hạt, thị trấn, hay xã người ấy không được phép đến, và nếu không có lý do chính đáng, mà bằng chứng do đương sự phải đưa ra, thì phải lập tức báo cáo sự hiện diện trái phép ấy với viên chức cảnh lại hay Thâm Phán ở gần nơi mình nhất; nếu đương sự không báo cáo thì sẽ bị coi là phạm pháp và có thể bị phạt giam trong một thời hạn không quá ba tháng hay bị phạt ngân không quá hai trăm năm mươi đồng, hay bị phạt cả hai khoản đó.

PHẦN V

TỔNG TÁC

20. (1) Khi một viên chức cảnh lại, không dưới cấp Đội Trưởng, có lý do để tin là có căn cứ chứng

Quyền, điều
trạ của
Cảnh Sát

2. All persons who have been convicted of offences against sub-section (2) of section 15 of the Societies Ordinance, 1949. 28 of 1949.

3. All persons who have at any time been the subject of banishment orders under any law for the time being in force relating to banishment, whether or not such orders have been revoked or cancelled or are spent.

4. All person who are subject to orders under the Restricted Residence Enactment of the Federated Malay States. F.M.S. Cap. 39.

SECOND SCHEDULE

(Sections 17 and 22)

1. Offences under sections 10, 11, 12 and 15 of the Societies Ordinance, 1949. 28 of 1949.

2. Offences under the Penal Code, as follows:

Sections 323, 324, 325, 327, 332, 333, 346, 347, 352, 353, 356, 357, 365, 384, to 387, 392, 393, 399, 401, 402, 447, 448, 450 to 458, and Chapter V and section 511. F.M.S. Cap. 45.

3. Offences under the Corrosive and Explosive Substances and Offensive Weapons Ordinance, 1958. 43 of 1958.

minh việc mở cuộc điều tra về trường hợp một người nào, chiếu theo Luật này, thì y viên, hay một viên chức cảnh lại dưới quyền và hành động do lệnh của y viên, có thể điều tra các sự việc cùng trạng huống của trường hợp quan hệ về tố quyền đối với người ấy, chiếu theo Luật này.

(2) Trong việc điều tra chiếu theo đoạn (1), viên chức cảnh lại có thể sử dụng tất cả các quyền do luật hình sự tố tụng hiện hành dành cho y viên về các vụ điều tra của cảnh sát mà được quyền bắt giữ phạm nhân.

21. (1) Viên chức cảnh lại có thể tự mình hay ủy cho người khác chụp hình và lấy dấu tay của một người bị bắt giữ chiếu theo đoạn (1), điều 3, hay bị buộc phải ghi tên vào Trưởng Bạ chiếu theo đoạn (2) điều 12, và sẽ gửi hình cùng dấu tay ấy cho Thủ Bạ để sưu tầm căn cước và báo cáo ; và đấng sự bị buộc, một cách hợp pháp, phải để cho chụp hình và lấy dấu tay mình, nếu không đấng sự có thể bị cưỡng bách bằng võ lực.

Lấy và
huy hình
chụp cùng
dấu tay.

(2) Người bị buộc, một cách hợp pháp, chiếu theo đoạn (1), phải để cho chụp hình và lấy dấu tay mình, nếu từ chối hay không tuân theo lời yêu cầu về việc đó, sẽ bị coi là phạm pháp và có thể bị phạt giam trong một thời hạn không quá một

TABLE OF CONTENTS

Section

1. Short title and commencement.
2. Interpretation.

Part I

POWERS OF ARREST AND REMAND

3. Arrest and production before a Magistrate.
4. Procedure before Magistrate.
5. Duty to produce person in custody before a Magistrate.
6. Person in custody to be brought before Inquiry Officer.
7. Release of person remanded in custody.

Part II

INQUIRIES

8. Appointment of Inquiry Officers.
9. Duties and powers of Inquiry Officers.
10. Report of Inquiry Officer.
11. Review by the Minister of decision of Inquiry Officer.

Part III

REGISTRATION

12. Registration of persons believed to be members of any of the registrable categories.
13. Person to be registered to attend before a police officer.
14. Removal of name from the Register.

tháng, hay bị phạt ngân không quá hai trăm năm
mười đồng hay bị phạt cả hai khoản đó.

(3) Mỗi khi

(a) Người bị chụp hình và lấy dấu tay
chiếu theo điều này, được phóng thích
chiếu theo điều 4, 5, 7, 10 hay 11 ; hoặc

(b) tên họ một người được xóa ở Trưởng
Bạ chiếu theo điều 14,

thì viên chức phụ trách trưởng hợp của đường sự lập
tức tổng tập cho Thủ Bị rõ và, theo đơn xin của
đường sự, Thủ Bị sẽ giao cho đường sự tấm thẻ in
dấu tay cùng âm bản và các tấm hình của đường sự,
do cảnh sát gửi cho Thủ Bị chiếu theo điều này; và
nếu trong hạn ba tháng sau khi được phóng thích
hay xóa tên ở Trưởng Bị, đường sự không có đơn xin
thì Thủ Bị sẽ hủy bỏ thẻ in dấu tay cùng âm bản và
các tấm hình của đường sự đi.

22. Hạ Nghị Viện có thể ra quyết nghị để xóa
bỏ, thêm vào hay thay đổi bất cứ khoản nào trong
các khoản qui định ở Danh Lục.

Quyền
thay đổi
Danh Lục

23. (1) Bộ Trưởng có thể ra luật lệ để thi
hành các điều qui định trong đạo luật này.

Luật lệ

(2) Ngoại trừ tính cách tổng quát các
quyền hành trao cho ở đoạn (1), những luật lệ nói
trên có thể

Part IV

CONSEQUENCES OF REGISTRATION

15. Police supervision.
16. Registered person not to consort with other registered persons.
17. Double penalties for crimes of violence.
18. Loitering by a registered person in a public place, etc.
19. Harboursing.

Part V

GENERAL

20. Powers of police to investigate.
21. Taking and destruction of photographs and finger impressions.
22. Power to vary Schedules.
23. Regulations.

SCHEDULES

(a) ấn định hình thức của Trưởng Bạ, cùng các hình thức khác cần có hay nên có, về các vấn đề quan liên với đạo Luật này hay với luật lệ ấn định chiểu theo đạo Luật này :

(b) bắt buộc tất cả hay bắt cứ hạng người bị đấng bạ nào phải mang thẻ căn cước, qui định hình thức, sự cấp phát, xuất trình, khám xét, hủy bỏ, cải đổi, chua vào mặt sau, và thay thế những thẻ đó, cùng sự cấp phát cho đấng sự thẻ căn cước chiểu theo một đạo luật khác, và qui định mọi vấn đề khác cần có hay nên có, về các thẻ căn cước này hay sự mang thẻ căn cước tùy thân, hay sự thi hành luật lệ trên, kê cả sự ấn định, tội với mỗi vụ vi phạm, những hình phạt không quá năm ngàn đồng phạt ngân, hay ba năm phạt giam hay cả hai khoản phạt đó ;

(c) qui định, chiểu theo đạo Luật này, mọi vấn đề cần thiết hay được phép ấn định.

(3) Tất cả các luật lệ ban hành chiểu theo đạo Luật này, phải được đưa ra trước Hạ Nghị Viện càng sớm càng hay, và nêu trong thời hạn ba tháng

FEDERATION OF MALAYA

Act of Parliament

No.26 of 1960

PREVENTION OF CRIME (AMENDMENT) ACT, 1960

An Act to amend the Prevention of Crime Ordinance.

[30th July, 1960.]

BE IT ENACTED by the Duli Yang Maha Mulia Seri Paduka Baginda Yang di-Pertuan Agong with the advice and consent of the Dewan Negara and Dewan Ra'ayat in Parliament assembled, and by the authority of the same as follows:

1. This Act may be cited as the Prevention of Crime (Amendment) Act, 1960.

Short title.

2. Part V of the Prevention of Crime Ordinance, 1959, is hereby amended by inserting therein, immediately after section 20 thereof, the following new section:

Amendment
of part V.
13 of 1959.

"Arrest. 20A. A police officer may without a warrant arrest any person if he has reason to believe that such person has committed an offence against section 16, 18 or 19; and every such offence shall be seizable and non-bailable for the purposes of the Criminal Procedure Code."

S.S. Cap.21.
F.M.S.
Cap. 6.

[Received the Royal Assent
on the 27th day of July,
1960.]

sau khi các Nghị định hay luật lệ nói trên được đưa ra, như trường hợp có thể có, Hạ Nghị Viện ra quyết nghị thủ tiêu các nghị định hay luật lệ đó, thì chúng sẽ bị bãi bỏ kể từ lúc có quyết nghị, nhưng không có ảnh hưởng gì đến hiệu lực các việc đã thi hành, hay đến sự đặt ra các nghị định cùng luật lệ khác.

DANH LỤC THỨ NHẤT

(Điều 2 và 22)

CÁC LOẠI ĐANG BẠ

PHẦN I

1. Tất cả đảng viên các hội bất hợp pháp
 - (i) áp dụng tập tục Quần Tam ; hay
 - (ii) được thành lập hay sử dụng nhằm những mục đích bao hàm sự phạm pháp khiến có thể bị bắt giam, chiêu theo luật hình sự tố tụng hiện hành ; hay
 - (iii) giữ kín các mục tiêu.
2. Những người thuộc một nhóm, một đoàn thể, một đảng hay một hiệp hội có từ năm người trở lên cùng nhau kết hợp nhằm mục đích hoạt động phạm pháp bao hàm bạo hành hay cưỡng thủ.
3. Tất cả những người mua bán thuốc phiện, chandu, bang hay các thứ thuốc có hại khác, đồng

loại hay không với thuốc phiện, chandu và bang.

4. Tất cả những người mua bán đàn bà, con gái, kể cả những người sông hoàn toàn hay một phần bằng nghề mai dâm.

5. Tất cả những người thời thường chuyên vào việc tô chức và thủ xưởng cờ bạc bất hợp pháp.

PHẦN II

(Điều 12 (2))

1. Tất cả các người, không dưới hai mươi một tuổi, đã bị lên án, từ năm đủ mười bảy tuổi, ít nhất ba lần vì phạm pháp bao hàm bất lương hay bạo hành.

2. Tất cả những người bị lên án vì vi phạm đoạn (2), điều 15, đạo Luật qui định các Hội, năm 1949

Số 28
năm 1949

3. Tất cả những người, bất cứ vào lúc nào, đã có nghị định bắt tội lưu, chiếu theo luật pháp hiện hành về lưu hình, dù các nghị định đó đã thu hồi, hủy bỏ hay hết hạn hay chưa.

4. Tất cả những người có nghị định hạn chế quyền cư trú chiếu theo Sắc Lệnh Hạn Chế quyền cư trú của các Tiểu Bang trong Liên Bang Mã Lai.

T.B.M.L.
Chương
39

DANH LỤC THỨ HAI

(Các điều 17 và 22)

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Vi phạm các điều 10, 11, 12 và 15 đạo
Luật qui định các Hội, năm 1949. | Số 28
năm 1949 |
| 2. Vi phạm các điều Hình Luật, kê sau :
323, 324, 325, 327, 332, 333, 346, 347
352, 353, 356, 357, 365, 384 đến...387,
392, 393, 399, 401, 402, 447, 448, 450
đến 458, và điều 511. | T.B.M.L.
Chương
45 |
| 3. Vi phạm Luật năm 1958 về các Chất ăn mòn,
các Chất nổ và các Vô Khí công kích. | Số 43
năm 1958. |

6. Giải người bị tạm giam đến trước Điều Tra Viên

7. Phóng thích người bị tạm giam

PHẦN II

ĐIỀU TRA

8. Bổ nhiệm các Điều Tra Viên

9. Trách vụ và quyền hạn của Điều Tra Viên

10. Tố trình của Điều Tra Viên

11. Tổng Trưởng tái thẩm phán quyết của Điều Tra Viên

PHẦN III

DẠNG BẠ

12. Dạng bọ các người bị cáo là phần tử thuộc vào một
trong các loại dạng bọ13. Người bị dạng bọ phải trình diện trước viên chức
cảnh lại.

SỐ 13 NĂM 1959

MỤC LỤC

Điều

1. Nhan đề và mở đầu
2. Giải thích

PHẦN I

QUYỀN BẮT GIỮ VÀ TRẢ CHO CẢNH SÁT TẠM GIAM

3. Bắt giải đến trước Thẩm Phán
4. Thủ tục thi hành trước Thẩm Phán
5. Trách vụ giải người bị tạm giữ đến trước Thẩm Phán
6. Giải người bị tạm giam đến trước Điều Tra Viên
7. Phóng thích người bị tạm giam

PHẦN II

ĐIỀU TRA

8. Bổ nhiệm các Điều Tra Viên
9. Trách vụ và quyền hạn của Điều Tra Viên
10. Tổ trình của Điều Tra Viên
11. Tổng Trưởng tái thẩm phán quyết của Điều Tra Viên

PHẦN III

ĐĂNG BẠ

12. Đăng bạ các người bị tin là phân tử thuộc vào một trong các loại đăng bạ
13. Người bị đăng bạ phải trình diện trước viên chức cảnh lại.

Điều

14. Xóa tên ở Trưởng Bạ

PHẦN IV

HẬU QUẢ CỦA SỰ ĐĂNG BẠ

15. Sự kiểm soát của cảnh sát

16. Người bị đăng bạ không được liên kết với những người bị đăng bạ khác

17. Phạt gấp đôi vì tội bạo hành

18. Sự la cà của người bị đăng bạ ở nơi công cộng, v.v...

19. Chứa chấp

PHẦN V

TỔNG QUÁT

20. Quyền điều tra của cảnh sát

21. Lấy và hủy hình chụp cùng dấu tay

22. Quyền thay đổi các Danh Lục

23. Luật lệ.

DANH LỤC

LIÊN BANG MÃ LAI

LUẬT DO TỐI CAO PHÁP VIỆN BAN HÀNH

Số 26 NĂM 1960

LUẬT (TU CHÍNH) PHÒNG NGỪA TRỌNG TỘI, NĂM 1960

Một Đạo Luật để tu chính Luật Phòng Ngừa

Trọng Tội

(30 tháng Bảy năm 1960)

Quốc Vương Mã Lai,,sau khi hỏi ý kiến và được sự thoả thuận của Thượng Nghị Viện và Hạ Nghị Viện, hợp thành Tối Cao Pháp Viện, và do quyền lực của Tối Cao Pháp Viện, BAN HÀNH LUẬT như dưới đây :

1. Luật này được mệnh danh là Luật (Tu Chính) Phòng Ngừa Trọng Tội, năm 1960.

2. Phần V Luật Phòng Ngừa Trọng Tội, năm 1959, được tu chính bằng cách thêm vào sau điều 20, điều mới như sau :

Tu chính
Phần V.
Luật số
13 năm
1959

"Bắt
giam.

20A. Viện chức cảnh lại, không cần lệnh tòa, có thể bắt giữ một người, nếu y viên có lý do để tin rằng dường sự đa vi phạm điều 16, 18 hay 19; và sự vi phạm đó sẽ khiến, có thể bị bắt giam và không được bạo thích, theo như qui định ở Luật Hình Sự Tổ Tạng."

T.D.D.E.B.
Chương 21
T.B.M.L.
Chương 6

(Được Quốc Vương phê chuẩn
ngay 27 tháng Bảy, 1960.)